

Số: 03/2025/QĐST - HNGĐ

Hưng Yên, ngày 10 tháng 01 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA
THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HƯNG YÊN, TỈNH HƯNG YÊN**

Căn cứ khoản 2 Điều 396; khoản 4 Điều 397; khoản 2 Điều 149; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 116, 118, 119 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 - 12 - 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý 188/2024/TLST - HNGĐ ngày 26/12/2024, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Dương Vĩnh C, sinh năm 1986

2. Chị Nguyễn Thu H, sinh năm 1986

Nơi ở hiện tại: Số A K, phường Q (nay là phường L), thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Cháu Dương Hiền M sinh ngày 02/02/2015

+ Cháu Dương Nhật M1, sinh ngày 04/11/2022.

Người đại diện hợp pháp cho cháu Hiền M và cháu Nhật M1 là anh Dương Vĩnh C và chị Nguyễn Thu H là bố, mẹ đẻ của các cháu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Dương Vĩnh C và chị Nguyễn Thu H tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Q (nay là UBND phường L) thành phố H, tỉnh Hưng Yên ngày 13/10/2010. Sau khi kết hôn anh, chị chung sống hòa hợp hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong đời sống vợ chồng, trong cách nuôi dạy con cái. Mỗi người một quan điểm nên dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt. Mâu thuẫn của anh, chị gia đình hai bên đều biết, mặc dù hai bên gia đình đã nhiều lần khuyên giải và góp ý nhưng anh chị vẫn không thể hàn gắn. Đến nay anh, chị cùng xác định tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị để cả hai sớm ổn định cuộc sống.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh C và chị H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai bên đều yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Yêu cầu này của anh C và chị H là có căn cứ và phù hợp Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình nên cần chấp nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa anh C và chị H.

[2]. Về con chung: Anh C và chị H xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Dương Hiền M sinh ngày 02/02/2015 và cháu Dương Nhật M1, sinh ngày 04/11/2022. Khi ly hôn anh, chị thống nhất thỏa thuận giao cả hai cháu Hiền M và cháu Nhật M1 cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng, anh chị thỏa thuận anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung với chị H. Anh C có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung: Anh C và chị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí: Anh C và chị H nhất trí để anh C nộp cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Dương Vĩnh C và chị Nguyễn Thu H.

1.2. Về con chung: Giao cháu Dương Hiền M sinh ngày 02/02/2015 và cháu Dương Nhật M1, sinh ngày 04/11/2022 cho chị Nguyễn Thu H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi cháu Dương Hiền M và cháu Dương Nhật M1 đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung với chị H. Anh C có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh C tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm ly hôn số tiền là 300.000 (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí Tòa án số 0000600 ngày 25/12/2024 là 300.000 đồng của Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên. Anh C đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Viện KSND thành phố Hưng Yên;
- Chi cục THA dân sự thành phố Hưng Yên;
- Ủy ban nhân dân UBND phường Lê Lợi (ĐKKH số 50, Quyển số 01, ngày 13/10/2010) ;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đăng Khuê